

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22834102] - Chuyên đề kỹ thuật
điều khiển (CCQ2115AB)

CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt: 17...

Số bài thi: ...17...

Số tờ giấy thi: 17...

Đỗ Phương Nam *Nguyễn Việt Khoa* *Đỗ Phương Nam* *Đỗ Xuân Tân*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121150003	Phạm Hoàng	Anh	13/10/2002	CCQ2115A		<i>Anh</i>	7,8	6,5	7
2	2121150012	Bùi Long	Bạch	16/11/2003	CCQ2115A		<i>Bạch</i>	8,2	8	8,1
3	2121150057	Tạ Quang Hải	Dương	11/10/2002	CCQ2115B		<i>Dương</i>	7,8	6,5	7,1
4	2121150004	Ngô Văn	Hiệp	26/01/2003	CCQ2115A		<i>Hiệp</i>	8,2	8	8,1
5	2121150008	Nguyễn Văn	Hòa	20/10/2003	CCQ2115A		<i>Hòa</i>	5	7	5,2 6,2
6	2121150013	Nguyễn Lê Đức	Hướng	13/12/2003	CCQ2115A		<i>Hướng</i>	8,2	6,5	7,2
7	2121150009	Đào Duy	Huy	28/03/2003	CCQ2115A		<i>Huy</i>	8,3	8,5	8,4
8	2121150002	Võ Nhật	Huy	11/10/2003	CCQ2115A		<i>Huy</i>	5	7	5,2 6,2
9	2121150026	Trần Bảo	Lợi	03/02/1996	CCQ2115A		<i>Lợi</i>	8,3	7,5	7,8
10	2121150005	Hoàng Thị Thu	Mai	13/04/2003	CCQ2115A		<i>Mai</i>	8,4	7,5	7,8
11	2121150037	Đào Minh	Phước	29/06/2002	CCQ2115B		<i>Phước</i>	8	7	7,4
12	2121150042	Đỗ Thành	Thi	17/07/2002	CCQ2115B		<i>Thi</i>	8	8	8,0
13	2121150021	Nguyễn Kim	Tiến	15/09/2003	CCQ2115A		<i>Văn</i>	0	0	0
14	2121150041	Nguyễn Hữu	Tồn	14/12/2003	CCQ2115B		<i>Tồn</i>	8,3	6	6,9
15	2121150050	Nguyễn Trung	Trí	31/12/2003	CCQ2115B		<i>Trí</i>	8,4	6,5	7,2
16	2121150028	Phùng Ninh Anh	Trí	02/11/2003	CCQ2115A		<i>Trí</i>	8,2	6,5	7,2
17	2121150064	Nguyễn Đình	Tú	09/09/2002	CCQ2115B		<i>Tú</i>	6	6	6
18	2121150053	Trần Trung	Vĩnh	23/05/2003	CCQ2115B		<i>Vĩnh</i>	7,8	7,5	7,6